TÒA ÁN ND HUYỆN T **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 106/2018/QĐST-HNGĐ	*Triệu Sơn, ngày 19 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐINH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ONG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2018/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân N, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N , sinh năm: 1989

HKTT: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212, 213 , khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 6 điều 27, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân N và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- *Về hôn nhân* **:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân N và chị Nguyễn Thị N.
- *Về con chung* **:** Vợ chồng có 1 con chung là cháu Lê Thị H, sinh ngày 26/10/2009. Nay giao cháu H cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ, kể từ tháng 7 năm 2018 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh N được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản:* Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự phải chịu 50% án phí DSST, anh N phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai đương sự thỏa thuận, anh Nc nộp cả phần của chị N, tổng 2 khoản = 300.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 1210 ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận **:**
- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- Chi cục THA T;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Ngũ